TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ	*ST, ngày 01 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đinh Văn M, sinh năm 1980;

Chị Đinh Thị N, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị N đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh M và chị N có 02 (hai) con chung tên: Cháu Đinh Văn H; sinh ngày 02/5/2002 và Đinh Văn H1; sinh ngày 15/8/2003. Khi ly hôn anh M và chị N thỏa thuận giao hai cháu H và cháu H1 cho anh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ vay chung: Anh M, chị N đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình anh Đinh Văn M và chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh M, chị N (anh M đứng thay) đã nộp 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006710 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS H.ST;
- UBND xã SM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lâm Thị Ánh Tuyết